

# MARKET INSIGHTS REPORTS

07/06/2023

GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN Ở NGÀNH THÉP. ÁP LỰC BÁN ĐANG GIA TĂNG Ở NHÓM CHỨNG KHOÁN



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng với độ rộng thị trường theo chiều hướng tăng áp đảo là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đã tăng giá trở lại với sự đầu cơ đã xuất hiện lại khi PSH, VPG tăng trần (nhóm nóng trước đây) là tín hiệu tốt. (iii) Nhóm chứng khoán bắt đầu chứng lại dù việc điều chỉnh giảm giá là không đáng kể tuy nhiên đây cũng là tín hiệu kỹ thuật cần lưu ý. (iv) Khối ngoại lại quay trở lại bán ròng và điều này khiến nhóm VN30 không thể tăng giá mạnh. (v) Thép và dầu khí giao dịch tốt đặc biệt là ngành thép. Với việc tháng 5 sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng mạnh là tín hiệu kỳ vọng vào sự hồi phục của ngành đã khiến dòng tiền tăng đột biến ở nhóm ngành thép.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. PDR, BVH, CTG, VHM, STB, HPG, KDH...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 47.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên tiếp. Xoay tua phân hóa có lẽ vẫn là xu hướng chủ đạo lúc này. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Sản lượng xuất khẩu thép đã tăng mạnh trong tháng 5/2023;
- Định giá thị trường cổ phiếu và trái phiếu trong tương lai;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co với xu hướng tăng điểm ở DowJones và nhóm vốn hóa nhỏ. Áp lực giảm điểm sẽ xảy ra với Nasdaq.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	437
Số cổ phiếu không có giao dịch	26
Số cổ phiếu tăng giá	241 / 52.05%
Số cổ phiếu giảm giá	134 / 28.94%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88 / 19.01%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	95
Số cổ phiếu tăng giá	114 / 34.23%
Số cổ phiếu giảm giá	67 / 20.12%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	152 / 45.65%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	377
Số cổ phiếu không có giao dịch	490
Số cổ phiếu tăng giá	194 / 22.38%
Số cổ phiếu giảm giá	89 / 10.27%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	584 / 67.36%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	38,401,166	40,816,562	-2,415,396
% KL toàn thị trường	3,84%	4,08%	
Giá trị	1089,44 tỷ	1258,16 tỷ	-168,72 tỷ
% GT toàn thị trường	6,60%	7,62%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	352,498	1,056,233	-703,735
% KL toàn thị trường	0,30%	0,90%	
Giá trị	9,25 tỷ	19,74 tỷ	-10,49 tỷ
% GT toàn thị trường	0,53%	1.12%	

#### UPCOM

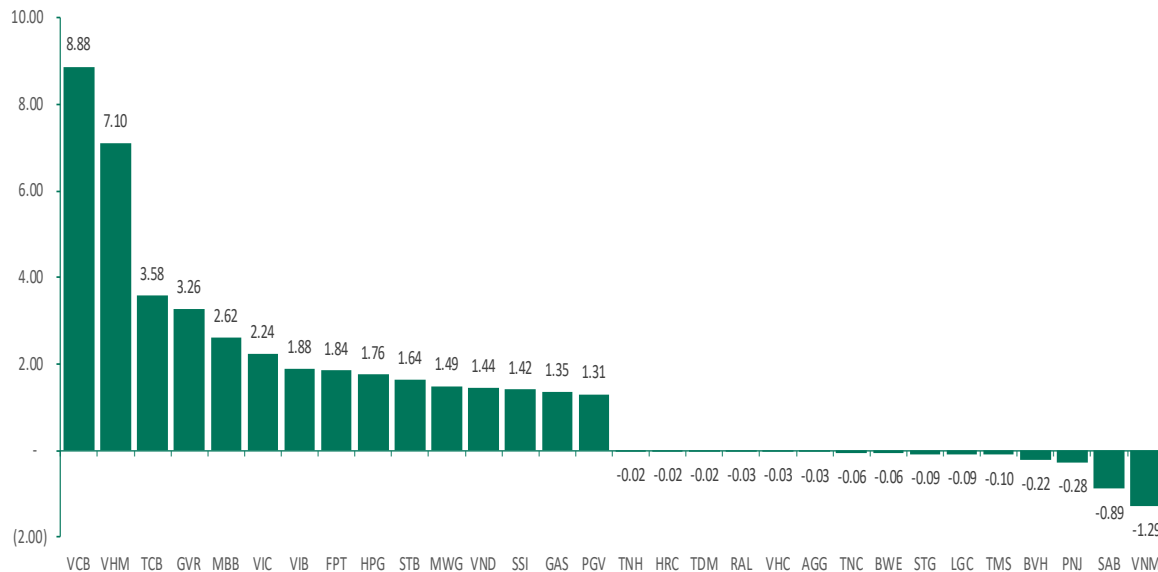
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	521,950	3,229,095	-2,707,145
% KL toàn thị trường	0,78%	4,83%	
Giá trị	11,69 tỷ	64,78 tỷ	-53,09 tỷ
% GT toàn thị trường	1,55%	8,60%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

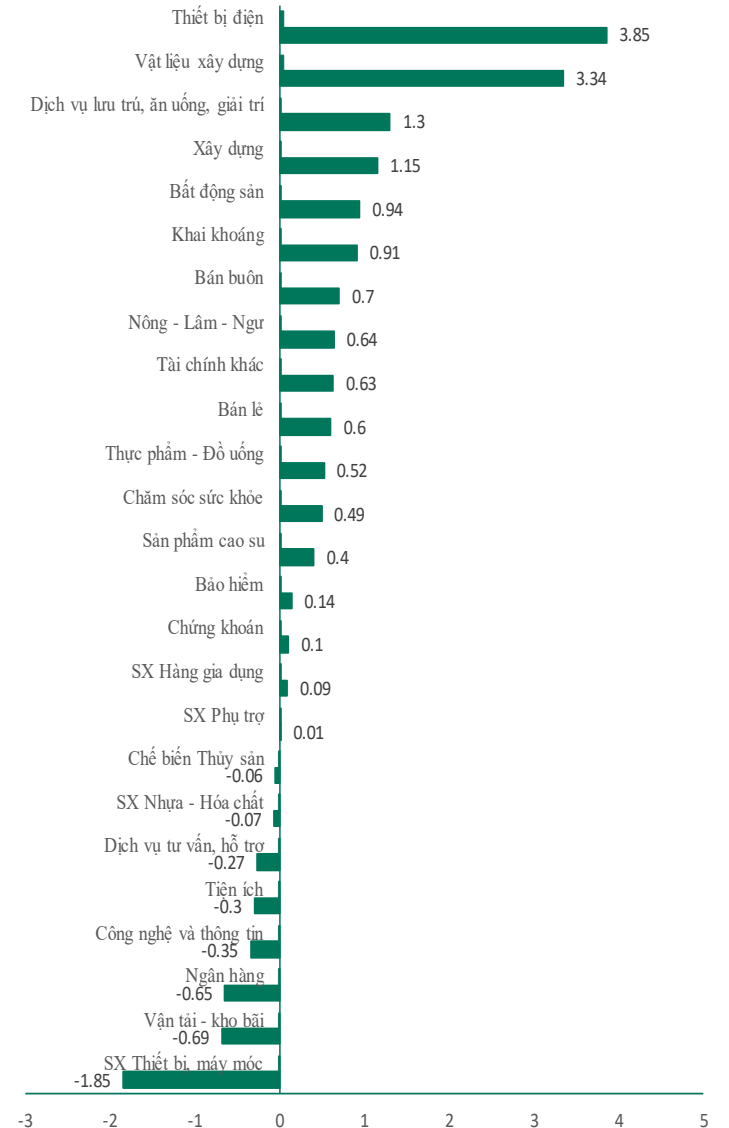
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	749,600	97,000	-2,000 (-2.02%)	16.66	3.17	5,821	459,054
2	VHM	1,857,300	55,300	300 (0.55%)	8.35	1.50	6,621	240,797
3	BID	967,700	44,350	-450 (-1%)	14.19	2.04	3,125	224,346
4	VIC	1,656,100	52,800	-400 (-0.75%)	22.31	1.48	2,367	201,376
5	GAS	706,700	94,500	-600 (-0.63%)	12.35	2.80	7,649	180,868
6	CTG	6,346,700	28,900	200 (0.7%)	8.28	1.23	3,491	138,886
7	VNM	3,719,000	66,200	-200 (-0.3%)	18.23	4.01	3,632	138,355
8	VPB	16,189,900	19,900	50 (0.25%)	7.32	1.27	2,718	133,593
9	HPG	55,514,600	22,600	850 (3.91%)	15.56	1.36	1,452	131,414
10	TCB	4,964,100	32,600	-100 (-0.31%)	5.69	0.97	5,725	114,662

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Dòng tiền đổ mạnh vào cổ phiếu thép. NVL và PDR là những cổ phiếu bất động sản thu hút dòng tiền lớn từ thông tin giải cứu của chính phủ

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.23 điểm (+ 0.11%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Thiết bị điện, vật liệu xây dựng, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, xây dựng, bất động sản, khai khoáng, bán buôn ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GEX, CAV, SAM, HPG, HSG, NKG, VGS, OCH, VNG, THD, VCG, LCG, FCN, HHV, DPG, BCG, VHM, BCM, NVL, PDR, PVD, PVC, PVB, DGW, PET, VPG, PSH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HSG tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá phá vỡ kênh kháng cự giảm giá thiết lập từ ngày 21/3/2023 tuy nhiên giá chưa thiết lập mốc cao mới kể từ đáy 2022;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt về kỹ thuật;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng phá vỡ hình ảnh phân kỳ âm và thiết lập xu hướng tăng giá mới;
- ✓ Kháng cự tiếp theo quanh vùng giá 19 -20;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) LCG tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Doji”;
- ✓ Giá sau đợt Rally đang tạo Base;
- ✓ Cổ phiếu đang ở khu vực kháng cự mạnh và chạm vùng giá mục tiêu. Có lẽ áp lực chốt lời vẫn duy trì ở mức cao và cần thời gian mới có thể có thêm đợt phá;
- ✓ Dải băng bắt đầu co hẹp lại và không mở ra để hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 32%;

(iii) VPG tăng giá trong ngày (Cổ phiếu này chúng tôi đã khuyến nghị mua lâu với giá mục tiêu quanh vùng 20);

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá đang vào vùng quá mua;
- ✓ Cổ phiếu sẽ chạm mục tiêu giá chúng tôi phân tích trong những báo cáo trước vào ngày mai. Do vậy nhà đầu tư cần nhắc chốt lời một phần (Phần còn lại nuôi lãi chạy) hoặc toàn bộ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(iv) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá bám biên dải băng – Tín hiệu kỹ thuật tốt;
- ✓ Giá mục tiêu tiếp theo là vùng giá 46;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 44%;

(v) FCN tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá vào vùng quá mua;
- ✓ Giá đang ở kháng cự mạnh quanh vùng 17 – Nếu chưa có cổ phiếu hạn chế mua mới cổ phiếu này lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

**(2) Sản xuất thiết bị máy móc, vận tải kho bãi, ngân hàng, công nghệ thông tin, tiện ích ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt NHH, THI, VJC, GMD, PVT, SCS, VCB, BID, TCB, HDB, FPT, GAS, POW, NT2... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VJC điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Dải băng thu hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp xảy ra;
- ✓ Giá vận động theo mẫu hình Falling Wedge – Cảnh báo giá lên;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 46%;

(ii) NT2 điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Giá vận động theo mẫu hình tiêu cực với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Trong báo cáo gần nhất chúng tôi đã lưu ý NT2 đã chạm mục tiêu định giá của chúng tôi và nhà đầu tư có thể chốt lời cổ phiếu này;
- ✓ Hỗ trợ cổ phiếu này quanh vùng giá 32 và hỗ trợ xa quanh vùng giá 30;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(iii) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Small White Candle”;
- ✓ Giá tiềm ẩn một phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều nhưng chưa có sự xác nhận;
- ✓ Kháng cự quanh vùng giá 34;
- ✓ Cổ phiếu không thu hút hoạt động đầu cơ mạnh khi dòng tiền vào khá yếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

### Phân tích kỹ thuật

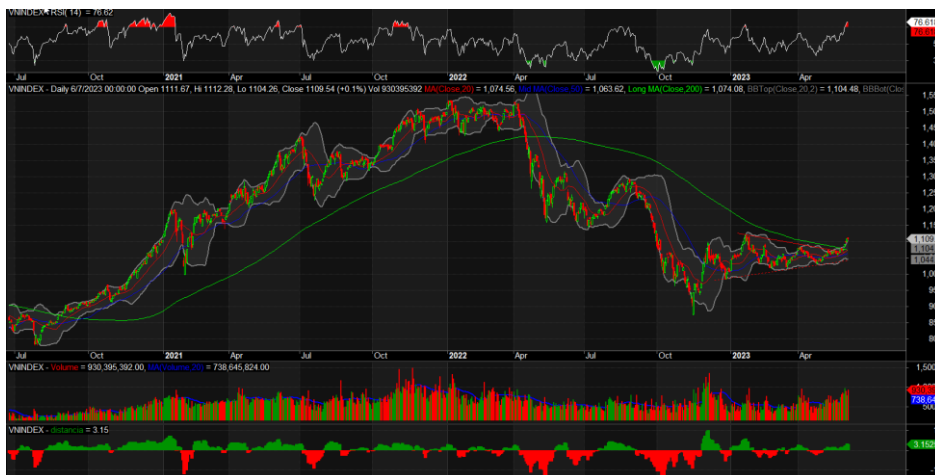
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng với độ rộng thị trường theo chiều hướng tăng áp đảo là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đã tăng giá trở lại với sự đầu cơ đã xuất hiện lại khi PSH, VPG tăng trần (nhóm nóng trước đây) là tín hiệu tốt. (iii) Nhóm chứng khoán bắt đầu chững lại dù việc điều chỉnh giảm giá là không đáng kể tuy nhiên đây cũng là tín hiệu kỹ thuật cần lưu ý. (iv) Khối ngoại lại quay trở lại bán ròng và điều này khiến nhóm VN30 không thể tăng giá mạnh. (v) Thép và dầu khí giao dịch tốt đặc biệt là ngành thép. Với việc tháng 5 sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng mạnh là tín hiệu kỳ vọng vào sự hồi phục của ngành đã khiến dòng tiền tăng đột biến ở nhóm ngành thép.

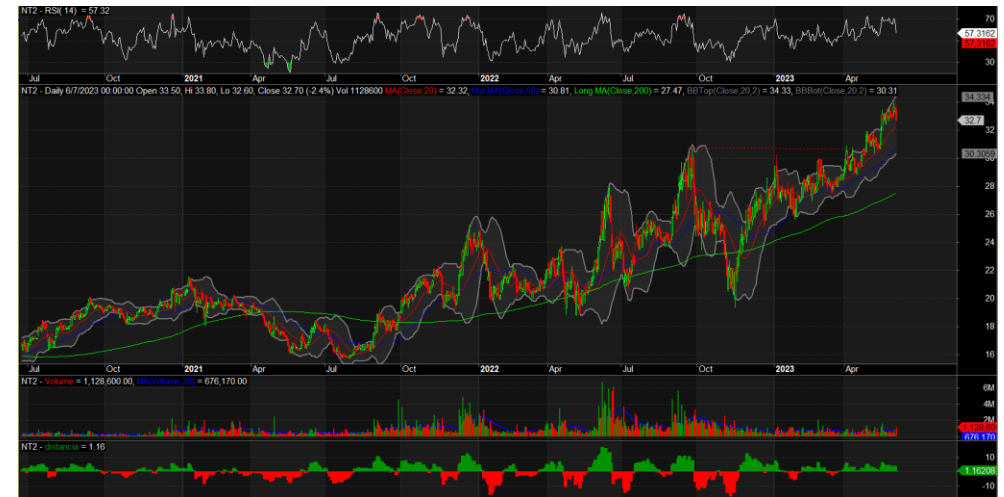
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. PDR, BVH, CTG, VHM, STB, HPG, KDH...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 47.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên tiếp. Xoay tua phân hóa có lẽ vẫn là xu hướng chủ đạo lúc này. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

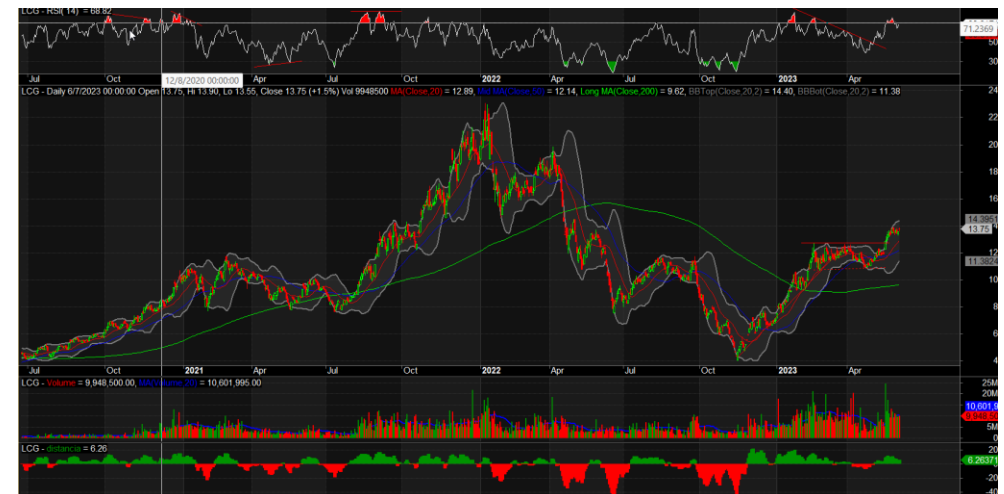
### Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



### Đồ thị cổ phiếu NT2



### Biểu đồ cổ phiếu LCG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	426.32	425.78	426.85	NO	429.45	431.52	434.65	436.72	424.25	421.12	419.05	415.92
HNINDEX	229.81	229.55	230.07	NO	231.02	231.7	232.91	233.59	229.13	227.92	227.24	226.03
UPINDEX	84.48	84.44	84.52	YES	84.77	84.98	85.27	85.48	84.27	83.98	83.77	83.48
VN30	1104.3	1103.6	1105	YES	1108.5	1111.3	1115.5	1118.3	1101.5	1097.3	1094.5	1090.3
VNINDEX	1108.7	1108.3	1109.1	YES	1113.1	1116.7	1121.2	1124.7	1105.1	1100.7	1097.1	1092.7
VNXALL	1735.8	1734.1	1737.5	YES	1742.8	1746.4	1753.4	1757	1732.2	1725.2	1721.6	1714.6
VN30F2M	1094.2	1093.6	1094.8	YES	1097.5	1099.7	1103	1105.2	1092	1088.7	1086.5	1083.2
VN30F1Q	1085.4	1085	1085.8	YES	1087.9	1089.6	1092.1	1093.8	1083.7	1081.2	1079.5	1077
VN30F1M	1097.2	1096.8	1097.6	YES	1101.2	1104.4	1108.4	1111.6	1094	1090	1086.8	1082.8
VN30F2Q	1077.6	1076.7	1078.6	YES	1081.7	1083.8	1087.9	1090	1075.5	1071.4	1069.3	1065.2
BID	44.53	44.63	44.44	NO	44.72	45.08	45.27	45.63	44.17	43.98	43.62	43.43
BVH	44.77	44.83	44.71	NO	45.03	45.42	45.68	46.07	44.38	44.12	43.73	43.47
CTG	28.95	28.98	28.92	YES	29.15	29.4	29.6	29.85	28.7	28.5	28.25	28.05
FPT	84.9	84.85	84.95	YES	85.5	86	86.6	87.1	84.4	83.8	83.3	82.7
GVR	18.63	18.67	18.59	NO	18.82	19.08	19.27	19.53	18.37	18.18	17.92	17.73
GAS	94.6	94.65	94.55	YES	95.4	96.3	97.1	98	93.7	92.9	92	91.2
HDB	19.05	19.08	19.03	NO	19.15	19.3	19.4	19.55	18.9	18.8	18.65	18.55
HPG	22.47	22.4	22.53	NO	22.93	23.27	23.73	24.07	22.13	21.67	21.33	20.87
KDH	30.27	30.17	30.36	NO	30.73	31.02	31.48	31.77	29.98	29.52	29.23	28.77
MBB	20.38	20.4	20.37	YES	20.52	20.68	20.82	20.98	20.22	20.08	19.92	19.78
MSN	74.9	74.6	75.2	NO	76.3	77.1	78.5	79.3	74.1	72.7	71.9	70.5
MWG	41.6	41.5	41.7	NO	42.15	42.5	43.05	43.4	41.25	40.7	40.35	39.8
NVL	14.25	14.1	14.4	NO	14.85	15.15	15.75	16.05	13.95	13.35	13.05	12.45
PDR	15.63	15.48	15.79	NO	16.27	16.58	17.22	17.53	15.32	14.68	14.37	13.73
PLX	38.75	38.67	38.83	NO	39.15	39.4	39.8	40.05	38.5	38.1	37.85	37.45
POW	13.82	13.85	13.78	NO	13.88	14.02	14.08	14.22	13.68	13.62	13.48	13.42
SAB	159.9	159.95	159.85	YES	160.2	160.6	160.9	161.3	159.5	159.2	158.8	158.5
SSI	25.13	25.15	25.12	YES	25.37	25.63	25.87	26.13	24.87	24.63	24.37	24.13
TCB	32.52	32.47	32.56	NO	32.83	33.07	33.38	33.62	32.28	31.97	31.73	31.42
TPB	26.12	26.05	26.18	NO	26.48	26.72	27.08	27.32	25.88	25.52	25.28	24.92
STB	28.43	28.47	28.39	NO	28.72	29.08	29.37	29.73	28.07	27.78	27.42	27.13
VHM	55.17	55.1	55.23	NO	55.83	56.37	57.03	57.57	54.63	53.97	53.43	52.77
VCB	97.67	98	97.33	NO	98.33	99.67	100.33	101.67	96.33	95.67	94.33	93.67
VIB	23.52	23.47	23.56	NO	23.73	23.87	24.08	24.22	23.38	23.17	23.03	22.82
VJC	97.03	97.25	96.82	NO	97.47	98.33	98.77	99.63	96.17	95.73	94.87	94.43
VIC	53	53.1	52.9	NO	53.4	54	54.4	55	52.4	52	51.4	51
VPB	19.92	19.92	19.91	YES	20.08	20.27	20.43	20.62	19.73	19.57	19.38	19.22
VRE	27.3	27.33	27.28	YES	27.4	27.55	27.65	27.8	27.15	27.05	26.9	26.8
VNM	66.3	66.35	66.25	YES	66.6	67	67.3	67.7	65.9	65.6	65.2	64.9
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	55,514,600	14,880,110	373	3.91
NVL	53,093,400	21,660,110	245	6.99
PDR	22,299,700	10,112,810	221	6.69
HPX	10,120,700	4,057,020	249	6.93
<b>MSB</b>	<b>8,018,900</b>	<b>3,662,470</b>	<b>218.95</b>	<b>1.56</b>
IJC	6,873,300	3,189,490	216	4.11
HBC	6,626,400	2,793,510	237	6.38
<b>NLG</b>	<b>5,304,800</b>	<b>2,024,550</b>	<b>262.02</b>	<b>3.24</b>
KDH	4,710,300	2,022,910	233	2.18
HAH	4,318,100	1,870,430	231	4.09
<b>QTP</b>	<b>2,829,900</b>	<b>631,190</b>	<b>448.34</b>	<b>2.45</b>
TIG	2,775,100	1,324,850	209	6.31
VGS	2,305,300	994,270	232	9.94
MSN	2,296,600	913,640	251	2.58
TDH	2,200,800	1,082,650	203	6.84
<b>QCG</b>	<b>2,162,400</b>	<b>686,870</b>	<b>314.82</b>	<b>6.91</b>
TNT	2,067,200	700,680	295	6.94
KPF	1,563,200	430,100	363	-0.47
GMD	1,398,300	693,130	202	-1.92
DVM	1,393,600	617,320	226	0
<b>L14</b>	<b>1,208,600</b>	<b>449,390</b>	<b>268.94</b>	<b>6.67</b>
NT2	1,128,600	483,210	234	-2.39
DRC	970,100	454,980	213	-0.22
CTF	951,500	340,930	279	1.56
ELC	929,700	340,100	273	-3.57
<b>GEE</b>	<b>908,600</b>	<b>43,390</b>	<b>2094.03</b>	<b>-4.93</b>
VFS	867,100	80,490	1,077	0.44
TDG	846,500	346,630	244	2.68
SD5	713,100	268,780	265	9.64
SVD	639,900	145,850	439	0.48
BVG	623,500	281,410	222	7.41
PPC	531,600	257,140	207	0
SD9	490,300	150,810	325	4.35
HSV	477,900	43,490	1,099	13.95
VLB	440,300	205,770	214	2.93
HBS	381,000	47,290	806	9.33
PGB	377,900	154,270	245	-0.35
BCM	318,200	40,080	794	2.18
DQC	318,000	61,920	514	6.32
VRC	277,300	131,910	210	0

- Lưu ý: HPG, NVL, PDR, HPX... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Jun	HSG	Mua	≤ 16.3	10 % - 20%	Mô hình tam giác/Xuất khẩu và tiêu thụ thép tăng trưởng mạnh trong tháng 5

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI.**

### Dự báo về xu hướng

- Thị trường tiến vào khu vực kháng cự mạnh 1,100 – 1,130 điểm và RSI(14) ở quá mua nếu có điều chỉnh về điểm số cũng là bình thường;
- Mẫu hình ABCD cũng đã đạt mục tiêu và do vậy có thể thấy VN-Index đang ở kháng cự mạnh;
- Nhóm chứng khoán, đầu tư công chịu áp lực điều chỉnh dù chưa có tín hiệu bán rõ ràng.
- PDR và NVL là nhóm dẫn dắt ngành bất động sản tăng giá;
- Nhóm thị giá thấp đã bắt đầu cân bằng và tăng giá trở lại.
- Họ GEX vẫn là tâm điểm của dòng tiền đầu cơ;

### Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết để có thêm thời gian xem xét hồ sơ vụ việc và các thông tin liên quan, Bộ Công Thương ban hành quyết định về việc gia hạn thời hạn ra quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm cáp thép thêm 30 ngày.
- Nghiệp vụ thị trường mở: Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở hai kỳ hạn 07 ngày và 28 ngày, khối lượng 10.000 tỷ đồng/ kỳ hạn đều với lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn; có 516,82 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 3.200 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.683,18 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 816,28 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành giảm xuống mức 9.900 tỷ đồng.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

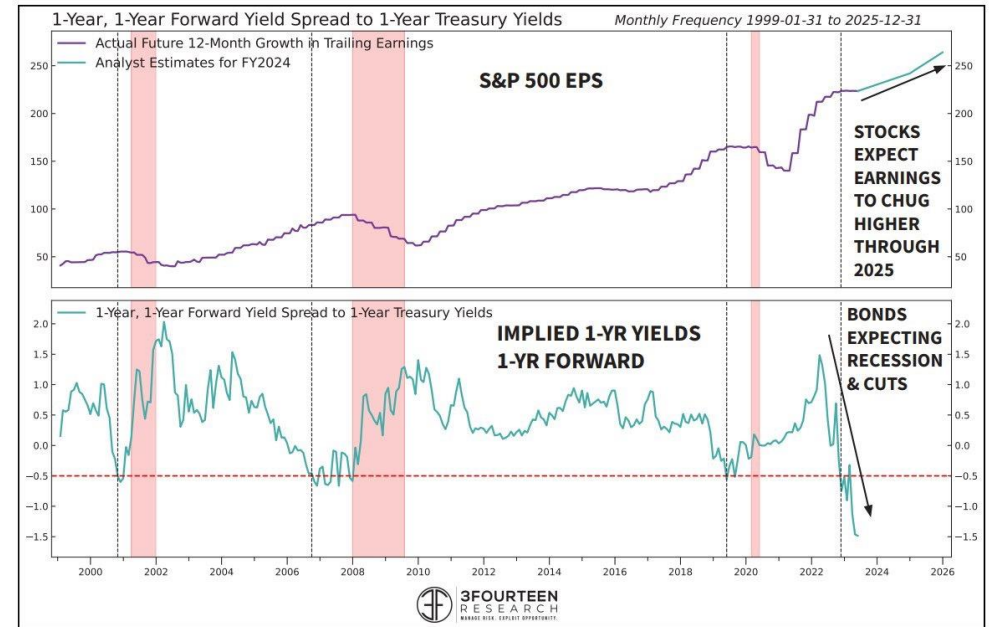
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Sản lượng xuất khẩu thép đã tăng mạnh trong tháng 5/2023

CẢ NƯỚC				
Thời gian	Giá trị xuất khẩu	%YoY_Lũy kế	Sản lượng xuất khẩu	%YoY_Lũy kế
2023 05	3,290,932,174	-19.76%	4,257,131	7.21%
2023 04	2,522,568,796	-23.64%	3,257,131	0.60%
2023 03	1,720,306,330	-24.95%	2,299,688	1.35%
2023 02	1,031,879,210	-25.70%	1,425,739	8.11%
2023 01	456,985,917	-47.64%	672,186	-14.77%
2022 12	7,988,834,719	-32.23%	8,393,079	-35.89%
2022 11	7,409,062,000	-31.59%	7,574,687	-37.85%
2022 10	6,941,483,871	-28.33%	6,989,139	-36.96%
2022 09	6,509,108,950	-22.69%	6,459,510	-34.42%
2022 08	6,083,642,301	-13.34%	5,931,151	-30.19%
2022 07	5,625,482,637	0.84%	5,409,807	-22.64%
2022 06	4,987,040,303	10.65%	4,800,714	-18.01%
2022 05	4,101,224,411	14.44%	3,971,012	-18.00%

### Định giá thị trường cổ phiếu và trái phiếu trong tương lai



7

**TTCK MY: Vận tải hàng không sẽ cất cánh bay ?**

Russell 2000 đang thu hút dòng tiền trở lại và thiết lập mốc cao mới



Nasdaq đang chịu áp lực bán ở vùng quá mua

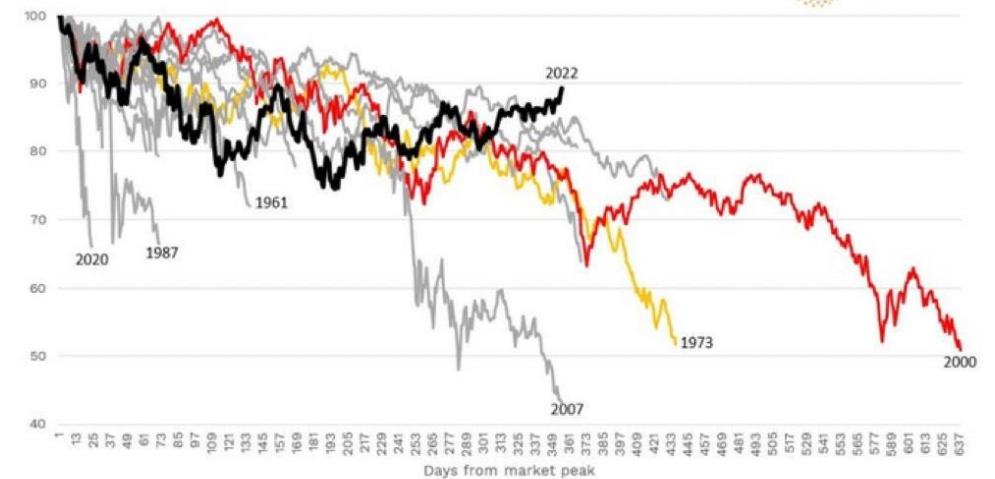


Các hãng vận tải hàng không đã sẵn sàng cất cánh bay ?



Con đường vận động từ Bear Market của S&P 500 – 2022 là sự khác biệt lớn

Current v Prior Bear Markets - S&P 500



Source: FactSet. Data to 2 June 2023.

**Kết luận:** Dự báo tới nay các chỉ số giao dịch giằng co với xu hướng tăng điểm ở DowJones và nhóm vốn hóa nhỏ. Áp lực giảm điểm sẽ xảy ra với Nasdaq.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769